

Số: 372 /NBTPC- TCKT

Ninh Bình, ngày 21 tháng 05 năm 2019

V/v Công bố Biên bản, nghị quyết Đại hội đồng
cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty.

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

1. Tên công ty: Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình.
2. Mã chứng khoán: NBP.
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 01 A, đường Hoàng Diệu, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.
4. Điện thoại 0229 2210537 Fax: 0229 3873762
5. Người thực hiện công bố thông tin: Bà Lương Thị Thúy người được UQCBTT.
6. Nội dung thông tin được công bố: V/v Công bố biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình báo cáo Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và các cổ đông biết.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Đính kèm :

Biên bản ĐHĐCĐ số : 128/BB-ĐHĐCĐ-NBTPC ngày 20/05/2019

Nghị quyết số : 366/NQ-ĐHĐCĐ-NBTPC ngày 20/05/2019.

Báo cáo của HĐQT số : 304/HĐQT – NBTPC ngày 23/04/2019

Báo cáo của Ban kiểm soát số : 213 – BKS- NBTPC ngày 26/03/2019

Công bố này thay thế cho số 367 ngày 20/05/2019.

Nơi nhận:

- Như trên
- Web NBTPC;
- HĐQT, BTGD;
- Lưu VT. TCKT.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN**



Lương Thị Thúy

Số: 128 /BB-DHĐCD-NBTPC

Ninh Bình, ngày 20 tháng 5 năm 2019

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

- * Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH.
- * Địa chỉ trụ sở chính: Số 01A, đường Hoàng Diệu, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.
- * Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: số 0903000161 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình cấp lần đầu ngày 31/12/2007. Đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 05/01/2016. Mã số doanh nghiệp: 2700283389,
- * Thời gian họp: Bắt đầu lúc 8 giờ 30 phút, ngày 20 tháng 5 năm 2019.
- * Địa điểm họp: Hội trường Góc 4 - Nhà điều hành, Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình.
- * Thành phần tham dự đại hội.

1. Hội đồng quản trị

- | | |
|---------------------------|-------------------|
| 1. Ông Tổng Đức Chính | - Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Trịnh Văn Đoàn | - Thành viên HĐQT |
| 3. Ông Nguyễn Quang Quyền | - Thành viên HĐQT |
| 4. Ông Quách Vĩnh Bình | - Thành viên HĐQT |
| 5. Ông Lê Đức Chấn | - Thành viên HĐQT |

2. Ban Kiểm soát

- | | |
|-------------------------------|----------------------------|
| 1. Bà Phạm Thị Thanh Bình | - Trưởng Ban Kiểm soát |
| 2. Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt | - Thành viên Ban Kiểm soát |

3. Cổ đông và các đại diện cổ đông tham dự Đại hội

Số đại biểu tham dự: Tổng số cổ đông tham dự là **17** cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho **10.916.852/12.865.500** cổ phần, chiếm **84,85 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình.

4. Đại biểu khách mời tham dự Đại hội

- Ông Trương Quốc Phúc - TV chuyên trách HĐQT Tổng Công ty Phát điện 3, đại diện EVNGENCO3

DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI.

1. Ban tổ chức tiến hành đăng ký đại biểu tham dự Đại hội
2. Ban tổ chức báo cáo kiểm tra tính hợp lệ của Đại hội

Đến thời điểm khai mạc Đại hội có 17 cổ đông sở hữu, đại diện sở hữu và uỷ quyền 10.916.852 cổ phần, chiếm tỷ lệ 84,85 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp; Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình thì tỷ lệ 84,85% đủ điều kiện để tiến hành đại hội.

3. Khai mạc Đại hội

Ông Bùi Mạnh Hùng - Chánh văn phòng (cổ đông Công ty) thay mặt Ban tổ chức tiến hành điều hành:

3.1. Nghi lễ chào cờ

3.2. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và các thành phần tham dự Đại hội.

3.3. Đề xuất và lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông biểu quyết để bầu:

3.3.1. Đoàn chủ tịch

Danh sách Đoàn chủ tịch:

- Ông: Tổng Đức Chính - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ: 100 %.

3.3.2. Thư ký

Thư ký do Ban tổ chức đề xuất:

- Ông: Phạm Minh Hùng - Cổ đông Công ty

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ: 100 %.

3.3.3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu, ban bầu cử

Danh sách do Ban tổ chức đề xuất:

1. Ông: Nguyễn Đức Hòa - Trưởng Ban

2. Ông: Dương Công Minh - Ủy viên

3. Ông: Vũ Hồng Sáng - Ủy viên

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ: 100 %.

4. Thông qua chương trình Đại hội

Ông Tổng Đức Chính - Chủ tọa Đại hội giới thiệu các nội dung của Đại hội và công bố Thể lệ biểu quyết.

- Chủ tọa Đại hội đề nghị biểu quyết thông qua:

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ: 100 %.

5. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông

Ông Nguyễn Đức Hòa - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội:

- Chủ tọa Đại hội đề nghị biểu quyết thông qua:

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ: 100 %.

II. CÁC BÁO CÁO TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI.

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành về kết quả SXKD năm 2018, phương hướng SXKD năm 2019

- Ông Trịnh Văn Đoàn - TV HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo hoạt động của HĐQT; Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

2. Báo cáo tài chính năm 2018

- Bà Lương Thị Thúy - Kế toán Trưởng đọc Báo cáo tài chính 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán là Công ty TNHH KPMG.

3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát và lựa chọn Công ty kiểm toán

- Bà Phạm Thị Thanh Bình - Trưởng ban Kiểm soát đọc Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018, đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán năm 2019.

4. Báo cáo lương, thù lao của HĐQT, ban Kiểm soát, Ban TGD, Kế toán trưởng; Dự kiến phân chia các quỹ, mức trả cổ tức năm 2018; Dự kiến kế hoạch lương, thù lao của HĐQT, BKS, ban TGD, KTT năm 2019, một số chỉ tiêu quỹ tiền lương người lao động năm 2019, mức chi trả cổ tức năm 2019

- Ông Nguyễn Đức Hòa – phó phòng Tổ chức lao động trình bày Báo cáo lương, thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát, ban TGD, KTT năm 2018; Dự kiến phân chia các quỹ và mức trả cổ tức năm 2018 và Kế hoạch trả lương, thù lao năm 2019.

4.1. Mức lương, thù lao của HĐQT, Ban TGD, BKS, KTT năm 2018

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2018, tổng quỹ tiền lương sản xuất điện năm 2018 và tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban TGD, KTT, BKS năm 2018 được thực hiện theo kế hoạch như nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua, trong đó:

* Chi trả Quỹ tiền lương, an toàn điện của người lao động năm 2018 là: 88.628.000.000 đ;

Trong đó:

- Quỹ tiền lương SXKD điện : 76.856.060.000 đ
- Quỹ tiền thưởng ATĐ: 11.771.940.000 đ

** Chi trả quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban TGD, ban BKS, KTT năm 2018 là: 2.889.943.000 đồng

Trong đó:

- Quỹ tiền lương: 2.270.232.000 đồng
- Quỹ thù lao: 429.540.000 đồng.
- Quỹ thưởng ATĐ: 190.171.000 đồng.

4.2. Dự kiến chi trả mức lương và thù lao của các thành viên HĐQT, ban TGD, BKS, Kế toán trưởng năm 2019

Căn cứ thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước; Căn cứ quy chế 96/QĐ-EVN ngày 26/3/2018 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, thông qua mức lương, thù lao tạm tính của HĐQT, Ban TGD, Kế toán trưởng năm 2019 như sau:

Số TT	Chức vụ	Chế độ làm việc	Hệ số cấp bậc (Hcb)	Số tháng làm việc	Số người	Mức lương cơ bản	Hệ số tăng thêm ML cơ bản	Mức lương kế hoạch	Mức lương kế hoạch gắn với LN và NSLĐ	Tiền lương, thù lao (1.000 đồng)				Ghi chú
										Quỹ tiền lương	Quỹ thù lao	Quỹ tiền thưởng ATĐ	Tổng cộng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Chủ tịch HĐQT	Chuyên trách	6,64	12	1	27.000,0	0,5	35.100,0	31.590,0	379.080,0		56.812	435.892	
2	Tổng Giám đốc	Chuyên trách	6,31	12	1	26.000,0	0,3	33.800,0	30.420,0	365.040,0		53.988	419.028	
3	Trưởng ban Kiểm soát	Chuyên trách	5,42	12	1	24.000,0	0,3	31.200,0	28.080,0	336.960,0		46.374	383.334	
4	Phó Tổng Giám đốc	Chuyên trách	5,32	18	2	23.000,0	0,3	29.900,0	26.910,0	484.380,0		68.277	552.657	
5	Kế toán trưởng	Chuyên trách	5,32	12	1	21.000,0	0,3	27.300,0	24.570,0	294.840,0		45.518	340.358	
6	Thành viên HĐQT	Không chuyên trách		36	3	4.600,0	0,3	5.980,0	5.382,0		193.752		193.752	
7	Thành viên BKS	Không chuyên trách		24	2	4.600,0	0,3	5.980,0	5.382,0		129.168		129.168	
					11					1.860.300	322.920	270.969	2.454.189	

Tổng tiền lương, thù lao các thành viên trên được hạch toán vào chi phí giá thành sản xuất điện năm 2019.

4.3. Quỹ tiền lương, tiền thưởng ATĐ của người lao động năm 2019

Để đảm bảo thu nhập cho người lao động trong công ty năm 2019 công ty lựa chọn tổng quỹ tiền lương sản xuất KD điện năm 2019 là: 79.235,17 triệu đồng

Trong đó:

- Quỹ tiền lương kế hoạch (Vkh 2019) là: 65.965,42 triệu đồng
- Quỹ thưởng an toàn điện là : 13.269,75 triệu đồng

(Quỹ tiền lương KH năm 2019 giảm so với thực hiện năm 2018 là 14,14%. Số lao động bình quân năm 2019 giảm so với số lao động thực tế bình quân năm 2018 là 6,07%)

3. Một số điều kiện tăng, giảm về Quỹ tiền lương, thù lao.

Căn cứ kết quả SXKD năm 2019, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định điều chỉnh mức tăng hay giảm quỹ tiền lương chung của công ty: Quỹ tiền lương, thù lao HĐQT, BanTGD, BKS, Kế toán trưởng và quỹ tiền lương, thưởng ATĐ của người lao động.

4.4. Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2018

* Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018

DVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	33.348,03

2	Các khoản chi phí không được trừ	1.030,39
3	Thu nhập không chịu thuế	300,00
3.1	Cổ tức được chia	300,00
4	Lợi nhuận tính thuế	34.078,42
4.1	Chi phí thuế TNDN (20%)	6.815,68
4.2	Truy thu thuế 2017	25,71
5	Lợi nhuận sau thuế	26.506,64
6	Lợi nhuận phân phối 2018	26.506,64
6.1	Quỹ đầu tư phát triển 10%	2.650,66
6.2	Quỹ thưởng ban điều hành (1,5 tháng lương của viên chức quản lý theo TT 28/2016)	283,78
6.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi (bằng 1 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động theo TT28/2016)	6.404,67
6.3.1	Tr đó: Quỹ khen thưởng 60%	3.842,80
6.3.2	Quỹ phúc lợi 40%	2.561,87
6.4	Chia cổ tức cho cổ đông 12% vốn điều lệ	15.438,60
7	Lợi nhuận còn lại của năm 2018	1.728,93
8	Lợi nhuận còn lại của năm trước	42,91
9	Lợi nhuận còn lại	1.771,84

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty xem xét quyết định Lợi nhuận còn để lại ở mục 9.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty xem xét quyết định thời gian chốt danh sách cổ đông, thời gian chi trả cổ tức năm 2018 theo quy định.

** Dự kiến kế hoạch chi trả cổ tức năm 2019:

- Dự kiến mức chi trả cổ tức năm 2019 tối thiểu là 5%.

5. Phát biểu của đại diện Tổng Công ty Phát điện 3

Ông Trương Quốc Phúc - Thành viên chuyên trách HĐQT Tổng công ty phát điện 3- Công ty cổ phần phát biểu ý kiến.

III. PHẦN THẢO LUẬN CỦA CÁC CỔ ĐÔNG.

Ông Tổng Đức Chính điều hành phần thảo luận, phát biểu ý kiến về những nội dung đã báo cáo.

- Các cổ đông không có ý kiến phát biểu.

V. BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ KHÁC THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

1. Nội dung xin ý kiến biểu quyết.

- Nội dung 1: Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019.
- Nội dung 2: Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018.
- Nội dung 3: Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018.
- Nội dung 4: Thông qua dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu và các giải pháp nhiệm vụ chính Kế hoạch SXKD năm 2019.
- Nội dung 5: Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018.
- Nội dung 6: Thông qua đề xuất của Ban kiểm soát về ký hợp đồng với đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.
- Nội dung 7: Thông qua quyết toán Quỹ lương, thưởng an toàn điện người lao động, tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS, Ban TGD, KTT năm 2018.
- Nội dung 8: Thông qua dự kiến Quỹ lương, thưởng an toàn điện của người lao động; Mức chi trả lương, thù lao của HĐQT, Ban TGD, BKS, KTT năm 2019. Dự kiến kế hoạch chi trả cổ tức năm 2019
- Nội dung 9: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018.

2. Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung sau:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội là: **17** phiếu, số cổ phần tương ứng là: **10.916.852** cổ phần.

1. Nội dung 1. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.916.852** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: ... **10.916.852**, đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý:0, đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác:0, đạt tỷ lệ 0 %

2. Nội dung 2. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 với các chỉ tiêu chính như sau:

STT	DIỄN GIẢI	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ (TH/KH)
1	Sản lượng điện phát	Tr.kWh	374,00	384,26	102,74%
2	Tỷ lệ điện tự dùng	%	10,50%	9,39%	

3	Sản lượng điện TP	Tr.kWh	334,73	347,96	103,95%
4	Suất hao than tiêu chuẩn	g/kWh	565,00	545,90	
5	Suất hao dầu	g/kWh	0,30	0,264	
6	Tổng chi phí SXKD	Tr.đồng	736.768,60	726.912,98	98,66%
6.1	Chi phí SXKD điện:	Tr.đồng	730.461,62	721.784,35	
6.2	Chi phí khác	Tr.đồng	6.306,98	5.128,63	
7	Tổng doanh thu SXKD	Tr.đồng	755.097,23	760.261,01	100,68%
7.1	Doanh thu SX điện	Tr.đồng	746.934,81	750.586,82	100,49%
7.2	Doanh thu khác	Tr.đồng	8.162,42	9.674,19	118,52%
8	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	Tr.đồng	18.328,63	33.348,03	181,91%
9	Thuế TNDN	Tr.đồng	3.665,73	6.841,39	
10	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	14.662,91	26.506,64	180,77%

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.916.852** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: ... **10.916.852**, đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý:0, đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác:0, đạt tỷ lệ 0 %

3. Nội dung 3. Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.916.852** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: ... **10.916.852**, đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý:0, đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác:0, đạt tỷ lệ 0 %

4. Nội dung 4. Thông qua các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch SXKD năm 2019 và một số giải pháp chính trong năm 2019.

* Các chỉ tiêu cơ bản KH SXKD năm 2019:

STT	DIỄN GIẢI	ĐVT	KẾ HOẠCH 2019
1	Sản lượng điện phát	triệu kWh	517,00
2	Tỷ lệ điện tự dùng	%	10,50
3	Sản lượng điện thương phẩm	triệu kWh	462,72
4	Suất hao than tiêu chuẩn	g/kWh	553,46
5	Suất hao dầu	g/kWh	0,30
6	Tổng chi phí SXKD	triệu đồng	929.457,19

6.1	Chi phí SXKD điện:	triệu đồng	926.256,22
6.1.1	Tổng quỹ lương	triệu đồng	92.554,36
-	Lương, phụ cấp, thưởng VHAT	triệu đồng	81.689,36
-	BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	triệu đồng	10.865,00
6.1.2	Khấu hao TSCĐ	triệu đồng	12.362,43
6.1.3	Sửa chữa lớn	triệu đồng	45.595,82
6.1.4	Dịch vụ mua ngoài	triệu đồng	3.226,70
6.1.5	Chi phí khác bằng tiền	triệu đồng	34.041,53
6.1.6	Chi phí vật liệu	triệu đồng	14.031,55
6.1.7	Chi phí nhiên liệu	triệu đồng	724.443,83
6.2	Chi phí SXKD khác	triệu đồng	3.200,98
7	Tổng doanh thu SXKD	triệu đồng	954.781,39
7.1	Doanh thu SX điện	triệu đồng	949.156,04
7.2	Doanh thu SXKD khác	triệu đồng	5.625,35
8	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	triệu đồng	25.324,20
9	Thuế TNDN (20% LNTT)	triệu đồng	5.064,84
10	Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	20.259,36
11	Cổ tức KH 2019 tối thiểu 5%*VĐL	triệu đồng	6.432,75

- Do năm 2019 Nhà máy vận hành theo cơ chế dịch vụ phụ trợ, phương thức phát điện và sản lượng điện phụ thuộc vào việc huy động của EVN nên kế hoạch sản lượng dự kiến là 517 triệu kWh và kế hoạch doanh thu, chi phí là tạm tính.

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT phê duyệt kế hoạch điều chỉnh vào cuối năm căn cứ vào kế hoạch lợi nhuận năm 2019 để tính toán sản lượng kế hoạch và kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận.

**** Phương hướng và các giải pháp chính:**

- Chuẩn bị các điều kiện để tham gia thị trường điện vào năm 2020: Cung cố thiết bị, đầu tư mới một số hạng mục, mua bản quyền, cài đặt phần mềm, thay mới các TU, TI... các thiết bị đo đếm đảm bảo cấp chính xác theo quy định của thị trường điện. Tăng cường công tác đào tạo kiến thức cho các cá nhân phụ trách thị trường điện.

- Tích cực làm việc và phối hợp với các đơn vị cung ứng nhiên liệu (than) để đáp ứng yêu cầu sản xuất khi Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia huy động với phương thức cao

- Chuẩn bị thiết bị sẵn sàng đáp ứng phương thức khi A0 huy động, đáp ứng hệ số khả dụng. Cung cố, sửa chữa thiết bị phù hợp theo từng thời kỳ, chủ động khắc phục các khiếm khuyết của thiết bị, không để xảy ra sự cố chủ quan, mất an toàn.

- Tiếp tục giữ vững sản xuất an toàn, kinh tế, đoàn kết trong Công ty; không ngừng nâng cao năng lực làm việc thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức Công ty; Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý và người lao động.
- Bảo dưỡng, củng cố thiết bị để dự phòng sẵn sàng và vận hành tin cậy khi được huy động. Nhanh chóng khắc phục các sự cố hư hỏng thiết bị đưa vào vận hành.
- Hoàn thành các danh mục sửa chữa lớn thiết bị theo kế hoạch.
- Thực hành tiết kiệm, nâng cao năng lực quản lý. Tiếp tục thực hiện hiệu quả hơn nữa chương trình tối ưu hóa chi phí sản xuất.
- Vận hành an toàn và khai thác hiệu quả các tổ Lò Máy, sẵn sàng đáp ứng phương thức khi được huy động, tranh thủ các điều kiện thuận lợi phát công suất cao, phân đấu hoàn thành và vượt mức kế hoạch sản lượng được giao.
- Tiếp tục vận động, tuyên truyền và điều chuyển người lao động đi làm việc tại các đơn vị theo chỉ đạo của GENCO3. Sắp xếp, bố trí lao động phù hợp với tình hình nhân lực hiện nay theo hướng tinh gọn và tăng năng suất lao động.
- Thực hiện tốt chủ đề năm 2019 của Tập đoàn điện lực Việt Nam “Nâng cao hiệu quả vận hành hệ thống điện và thị trường điện”.
- Thực hiện nâng cao hiệu quả quản lý theo chương trình đánh giá hiệu quả công việc KPIs.
- Tiếp tục hiệu đính và hoàn thiện các quy định, quy chế quản lý, quản trị nội bộ cho phù hợp với thực tế.
- Duy trì và nâng cao hơn nữa hiệu quả của công tác bảo vệ môi trường. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
- Bảo đảm an toàn, không để xảy ra các tai nạn lao động, sự cố thiết bị, cháy nổ trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Đảm bảo hiệu quả SXKD, ổn định đời sống và thu nhập cho người lao động cũng như lợi ích của các nhà đầu tư.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.916.852** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: ... **10.916.852**, đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý:0, đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác:0, đạt tỷ lệ 0 %

5. Nội dung 5. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.916.852** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: ... **10.916.852**, đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý:0, đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác:0, đạt tỷ lệ 0 %

6. Nội dung 6. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 là Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.916.852** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: ... **10.916.852**, đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý:0, đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác:0, đạt tỷ lệ 0 %

7. Nội dung 7. Thông qua báo cáo quyết toán quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS, ban TGD, KTT. Quỹ tiền lương, thưởng An toàn điện (ATĐ) của người lao động năm 2018.

1. Chi trả quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, ban TGD, ban BKS, KTT năm 2018 là: 2.889.943.000 đồng

Trong đó:

- Quỹ tiền lương: 2.270.232.000 đồng
- Quỹ thù lao: 429.540.000 đồng
- Quỹ thưởng ATĐ: 190.171.000 đồng

2. Chi trả Quỹ tiền lương, an toàn điện của người lao động năm 2018 là: 88.628.000.000 đồng.

Trong đó:

- Quỹ tiền lương SXKD điện : 76.856.060.000 đồng
- Quỹ tiền thưởng ATĐ: 11.771.940.000 đồng

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.916.852** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: ... **10.916.852**, đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý:0, đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác:0, đạt tỷ lệ 0 %

8. Nội dung 8. Thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban TGD, BKS, Kế toán trưởng ; Quỹ lương, thưởng An toàn điện của người lao động năm 2019:

1. Tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban TGD, BKS, Kế toán trưởng theo bảng sau.

Số TT	Chức vụ	Chức độ làm việc	Hệ số cấp bậc (Hcb)	Số tháng làm việc	Số người	Mức lương cơ bản	Hệ số tăng thêm MI cơ bản	Mức lương kế hoạch	Mức lương kế hoạch gắn với LN và NSLD	Tiền lương, thù lao (1.000 đồng)				Ghi chú
										Quỹ tiền lương	Quỹ thù lao	Quỹ tiền thưởng ATĐ	Tổng cộng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Chủ tịch HĐQT	Chuyên trách	6,64	12	1	27.000,0	0,3	35.100,0	31.590,0	379.080,0		56.812	435.892	
2	Tổng Giám đốc	Chuyên trách	6,31	12	1	26.000,0	0,3	33.300,0	30.420,0	365.040,0		53.988	419.028	

3	Trưởng ban Kiểm soát	Chuyên trách	5,42	12	1	24.000,0	0,3	31.200,0	28.080,0	336.960,0		46.374	383.334
4	Phó Tổng Giám đốc	Chuyên trách	5,32	18	2	23.000,0	0,3	29.900,0	26.910,0	484.380,0		68.277	552.657
5	Kế toán trưởng	Chuyên trách	5,32	12	1	21.000,0	0,3	27.300,0	24.570,0	294.840,0		45.518	340.358
6	Thành viên HĐQT	Không chuyên trách		36	3	4.600,0	0,3	5.980,0	5.382,0		193.752		193.752
7	Thành viên BKS	Không chuyên trách		24	2	4.600,0	0,3	5.980,0	5.382,0		129.168		129.168
					11					1.860.300	322.920	270.969	2.454.189

Tổng tiền lương, thù lao các thành viên trên được hạch toán vào chi phí giá thành sản xuất điện năm 2019.

2. Quỹ tiền lương, tiền thưởng ATĐ của người lao động năm 2019:

Để đảm bảo thu nhập cho người lao động trong công ty năm 2019, Công ty lựa chọn tổng quỹ tiền lương sản xuất kinh doanh điện năm 2019 là: 79.235,17 triệu đồng

Trong đó:

- Quỹ tiền lương kế hoạch (Vkh 2019) là: 65.965,42 triệu đồng
- Quỹ thưởng an toàn điện là : 13.269,75 triệu đồng

3. Một số điều kiện tăng, giảm về Quỹ tiền lương, thù lao.

Căn cứ kết quả SXKD năm 2019, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định điều chỉnh mức tăng hay giảm quỹ tiền lương chung của Công ty: Quỹ tiền lương, thù lao HĐQT, Ban TGD, BKS, Kế toán trưởng và quỹ tiền lương, thưởng ATĐ của người lao động.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.916.852** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: ... **10.916.852**, đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý:0, đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác:0, đạt tỷ lệ 0 %

9. Nội dung 9. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2019

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018.

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	33.348,03
2	Các khoản chi phí không được trừ	1.030,39
3	Thu nhập không chịu thuế	300,00
3.1	Cổ tức được chia	300,00
4	Lợi nhuận tính thuế	34.078,42
4.1	Chi phí thuế TNDN (20%)	6.815,68

4.2	Truy thu thuế 2017	25,71
5	Lợi nhuận sau thuế	26.506,64
6	Lợi nhuận phân phối 2018	26.506,64
6.1	Quỹ đầu tư phát triển 10%	2.650,66
6.2	Quỹ thưởng ban điều hành (1.5 tháng lương của viên chức quản lý theo TT 28/2016)	283,78
6.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi (bằng 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động theo TT28/2016)	6.404,67
6.3.1	Tr đó: Quỹ khen thưởng 60%	3.842,80
6.3.2	Quỹ phúc lợi 40%	2.561,87
6.4	Chia cổ tức cho cổ đông 12% vốn điều lệ	15.438,60
7	Lợi nhuận còn lại của năm 2018	1.728,93
8	Lợi nhuận còn lại của năm trước	42,91
9	Lợi nhuận còn lại	1.771,84

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty xem xét quyết định Lợi nhuận còn để lại ở mục 9.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty xem xét quyết định thời gian chốt danh sách cổ đông, thời gian chi trả cổ tức năm 2018 theo quy định.

2. Dự kiến kế hoạch chi trả cổ tức năm 2019

- Dự kiến mức chi trả cổ tức năm 2019 tối thiểu là 5%.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.916.852** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: ... **10.916.852**, đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý:0, đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác:0, đạt tỷ lệ 0 %

10. Nội dung 10. Miễn nhiệm TV HĐQT, đề cử, bầu bổ sung thay thế TV HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023.

Ông Tổng Đức Chính – Chủ tịch Đại hội đọc Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, đề cử bầu cử bổ sung thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023.

Ông Nguyễn Đức Hòa thay mặt Ban bầu cử đọc thể lệ bầu cử tại đại hội: Phương thức bầu cử bằng hình thức Bầu dồn phiếu.

1. Danh sách TV HĐQT miễn nhiệm: Ông Nguyễn Quang Quyền

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.916.852** cổ phiếu

Kết quả biểu quyết: Đại hội nhất trí với tỷ lệ 100 %.

2. Đề cử bầu cử bổ sung TV HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 đối với Ông Lê Văn Diễn đại diện cổ đông lớn (REE).

* Đại hội tiến hành bầu cử bổ sung TV HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 đối với Ông Lê Văn Diễn

- Bầu bổ sung TV HĐQT đối với ông Lê Văn Diễn

Kết quả bầu cử:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.916.852** cổ phiếu
Kết quả bầu cử: Đại hội nhất trí với tỷ lệ 100 % (Biên bản kiểm phiếu kèm theo).

- Ông Lê Văn Diễn trúng cử TV HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023

VI. CÁC THỦ TỤC KẾT THÚC ĐẠI HỘI.

1. Đại hội thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

- Ông Phạm Minh Hùng - Thư ký đại hội đọc dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình năm 2019.

Đoàn chủ tịch đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ 100 %.

2. Bế mạc đại hội.

- Ông Tổng Đức Chính thay mặt Đoàn chủ tịch tuyên bố bế mạc Đại hội.

- Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 kết thúc vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 20 tháng 5 năm 2019.

- Biên bản này gồm 13 trang, được lập thành 03 bản chính và có giá trị như nhau, 01 bản gửi UBCKNN, 01 bản gửi Sở GDCKHN, 01 bản lưu tại Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình.

Chủ tọa, thư ký phiên họp chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản này./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Phạm Minh Hùng

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NBP
CHỦ TỊCH HĐQT - CHỦ TỌA



Tổng Đức Chính

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình;

Căn cứ biên bản số: 128/BB-NBTPC-ĐHĐCĐ ngày 20/5/2019 của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình ngày 20 tháng 5 năm 2019 với 17 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 10.916.852 cổ phần, chiếm 84,85 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đã thảo luận và biểu quyết thông qua các điều sau đây:

Điều 1. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.916.852** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: ... **10.916.852**, đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý:0, đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác:0, đạt tỷ lệ 0 %

Điều 2. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 với các chỉ tiêu chính như sau:

STT	DIỄN GIẢI	ĐVT	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	tỷ lệ (TH/KH)
1	Sản lượng điện phát	Tr.kWh	374,00	384,26	102,74%
2	Tỷ lệ điện tự dùng	%	10,50%	9,39%	
3	Sản lượng điện TP	Tr.kWh	334,73	347,96	103,95%
4	Suất hao than tiêu chuẩn	g/kWh	565,00	545,90	
5	Suất hao dầu	g/kWh	0,30	0,264	

6	Tổng chi phí SXKD	Tr.đồng	736.768,60	726.912,98	98,66%
6.1	Chi phí SXKD điện:	Tr.đồng	730.461,62	721.784,35	
6.2	Chi phí khác	Tr.đồng	6.306,98	5.128,63	
7	Tổng doanh thu SXKD	Tr.đồng	755.097,23	760.261,01	100,68%
7.1	Doanh thu SX điện	Tr.đồng	746.934,81	750.586,82	100,49%
7.2	Doanh thu khác	Tr.đồng	8.162,42	9.674,19	118,52%
8	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	Tr.đồng	18.328,63	33.348,03	181,91%
9	Thuế TNDN	Tr.đồng	3.665,73	6.841,39	
10	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	14.662,91	26.506,64	180,77%

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.916.852** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: ... **10.916.852**, đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý:0, đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác:0, đạt tỷ lệ 0 %

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018.

- Tổng doanh thu SXKD: 760.261,01 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 26.506,64 triệu đồng

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.916.852** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: ... **10.916.852**, đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý:0, đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác:0, đạt tỷ lệ 0 %

Điều 4. Thông qua các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch SXKD năm 2019 và một số giải pháp chính trong năm 2019.

* Các chỉ tiêu cơ bản KH SXKD năm 2019:

STT	DIỄN GIẢI	ĐVT	KẾ HOẠCH 2019
1	Sản lượng điện phát	triệu kWh	517,00
2	Tỷ lệ điện tự dùng	%	10,50
3	Sản lượng điện thương phẩm	triệu kWh	462,72
4	Suất hao than tiêu chuẩn	g/kWh	553,46

5	Suất hao dầu	g/kWh	0,30
6	Tổng chi phí SXKD	triệu đồng	929.457,19
6.1	Chi phí SXKD điện:	triệu đồng	926.256,22
6.1.1	Tổng quỹ lương	triệu đồng	92.554,36
-	Lương, phụ cấp, thưởng VHAT	triệu đồng	81.689,36
-	BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	triệu đồng	10.865,00
6.1.2	Khấu hao TSCĐ	triệu đồng	12.362,43
6.1.3	Sửa chữa lớn	triệu đồng	45.595,82
6.1.4	Dịch vụ mua ngoài	triệu đồng	3.226,70
6.1.5	Chi phí khác bằng tiền	triệu đồng	34.041,53
6.1.6	Chi phí vật liệu	triệu đồng	14.031,55
6.1.7	Chi phí nhiên liệu	triệu đồng	724.443,83
6.2	Chi phí SXKD khác	triệu đồng	3.200,98
7	Tổng doanh thu SXKD	triệu đồng	954.781,39
7.1	Doanh thu SX điện	triệu đồng	949.156,04
7.2	Doanh thu SXKD khác	triệu đồng	5.625,35
8	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	triệu đồng	25.324,20
9	Thuế TNDN (20% LNTT)	triệu đồng	5.064,84
10	Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	20.259,36
11	Cổ tức KH 2018 tối thiểu 5%*VĐL	triệu đồng	6.432,75

- Do năm 2019 Nhà máy vận hành theo cơ chế dịch vụ phụ trợ, phương thức phát điện và sản lượng điện phụ thuộc vào việc huy động của EVN nên kế hoạch sản lượng dự kiến là 517 triệu kWh và kế hoạch doanh thu, chi phí là tạm tính.

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT phê duyệt kế hoạch điều chỉnh vào cuối năm căn cứ vào kế hoạch lợi nhuận năm 2019 để tính toán sản lượng kế hoạch và kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận.

**** Phương hướng và các giải pháp chính:**

- Chuẩn bị các điều kiện để tham gia thị trường điện vào năm 2020: Cùng cố thiết bị, đầu tư mới một số hạng mục, mua bản quyền, cài đặt phần mềm, thay mới các TU, TI... các thiết bị đo đếm đảm bảo cấp chính xác theo quy định của thị trường điện. Tăng cường công tác đào tạo kiến thức cho các cá nhân phụ trách thị trường điện.

- Tích cực làm việc và phối hợp với các đơn vị cung ứng nhiên liệu (than) để đáp ứng yêu cầu sản xuất khi Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia huy động với phương thức cao.

- Chuẩn bị thiết bị sẵn sàng đáp ứng phương thức khi A0 huy động, đáp ứng hệ số khả dụng. Cùng cố, sửa chữa thiết bị phù hợp theo từng thời kỳ, chủ động khắc phục các khiếm khuyết của thiết bị, không để xảy ra sự cố chủ quan, mất an

toàn.

- Tiếp tục giữ vững sản xuất an toàn, kinh tế, đoàn kết trong Công ty; Không ngừng nâng cao năng lực làm việc thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức Công ty; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý và người lao động.

- Bảo dưỡng, củng cố thiết bị để dự phòng sẵn sàng và vận hành tin cậy khi được huy động. Nhanh chóng khắc phục các sự cố hư hỏng thiết bị đưa vào vận hành.

- Hoàn thành các danh mục sửa chữa lớn thiết bị theo kế hoạch.

- Thực hành tiết kiệm, nâng cao năng lực quản lý. Tiếp tục thực hiện hiệu quả hơn nữa chương trình tối ưu hóa chi phí sản xuất.

- Vận hành an toàn và khai thác hiệu quả các tổ Lò Máy, sẵn sàng đáp ứng phương thức khi được huy động, tranh thủ các điều kiện thuận lợi phát công suất cao, phân đầu hoàn thành và vượt mức kế hoạch sản lượng được giao.

- Tiếp tục vận động, tuyên truyền và điều chuyển người lao động đi làm việc tại các đơn vị theo chỉ đạo của GENCO3. Sắp xếp, bố trí lao động phù hợp với tình hình nhân lực hiện nay theo hướng tinh gọn và tăng năng suất lao động.

- Thực hiện tốt chủ đề năm 2019 của Tập đoàn điện lực Việt Nam “Nâng cao hiệu quả vận hành hệ thống điện và thị trường điện”.

- Thực hiện nâng cao hiệu quả quản lý theo chương trình đánh giá hiệu quả công việc KPIs.

- Tiếp tục hiệu đính và hoàn thiện các quy định, quy chế quản lý, quản trị nội bộ cho phù hợp với thực tế.

- Duy trì và nâng cao hơn nữa hiệu quả của công tác bảo vệ môi trường. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Bảo đảm an toàn, không để xảy ra các tai nạn lao động, sự cố thiết bị, cháy nổ trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Đảm bảo hiệu quả SXKD, ổn định đời sống và thu nhập cho người lao động cũng như lợi ích của các nhà đầu tư.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.916.852** cổ phiếu

- Số cổ phiếu đồng ý: ... **10.916.852**, đạt tỷ lệ 100 %

- Số cổ phiếu không đồng ý:0, đạt tỷ lệ 0 %

- Số cổ phiếu có ý kiến khác:0, đạt tỷ lệ 0 %

Điều 5. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.916.852** cổ phiếu

- Số cổ phiếu đồng ý: ... **10.916.852**, đạt tỷ lệ 100 %

- Số cổ phiếu không đồng ý:0, đạt tỷ lệ 0 %

- Số cổ phiếu có ý kiến khác:0, đạt tỷ lệ 0 %

Điều 6. Thông qua đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 là Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.916.852** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: ... **10.916.852**, đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý:0, đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác:0, đạt tỷ lệ 0 %

Điều 7. Thông qua báo cáo quyết toán quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS, Ban TGD, KTT. Quỹ tiền lương, thưởng An toàn điện (ATĐ) của người lao động năm 2018, cụ thể như sau:

1. Chi trả quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, ban TGD, Ban BKS, KTT năm 2018 là: 2.889.943.000 đồng.

Trong đó:

- Quỹ tiền lương: 2.270.232.000 đồng
- Quỹ thù lao: 429.540.000 đồng
- Quỹ thưởng ATĐ: 190.171.000 đồng

2. Chi trả Quỹ tiền lương, an toàn điện của người lao động năm 2018 là: 88.628.000.000 đồng.

Trong đó:

- Quỹ tiền lương SXKD điện : 76.856.060.000 đồng
- Quỹ tiền thưởng ATĐ: 11.771.940.000 đồng

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.916.852** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: ... **10.916.852**, đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý:0, đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác:0, đạt tỷ lệ 0 %

Điều 8. Thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban TGD, BKS, Kế toán trưởng ; Quỹ lương, thưởng An toàn điện của người lao động năm 2019:

1. Tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban TGD, BKS, Kế toán trưởng.

Căn cứ thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước; Căn cứ quy chế 96/QĐ-EVN ngày 26/3/2018 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, thông qua mức lương, thù lao tạm tính của HĐQT, Ban TGD, Kế toán trưởng năm 2019 như sau:



Số TT	Chức vụ	Chế độ làm việc	Hệ số cấp bậc (Hcb)	Số tháng làm việc	Số người	Mức lương cơ bản	Hệ số tăng thêm ML cơ bản	Mức lương kế hoạch	Mức lương kế hoạch gắn với LN và NSLĐ	Tiền lương, thù lao (1.000 đồng)				Ghi chú
										Quỹ tiền lương	Quỹ thù lao	Quỹ tiền thưởng ATĐ	Tổng cộng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Chủ tịch HĐQT	Chuyên trách	6,64	12	1	27.000,0	0,3	35.100,0	31.590,0	379.080,0		56.812	435.892	
2	Tổng Giám đốc	Chuyên trách	6,31	12	1	26.000,0	0,3	33.800,0	30.420,0	365.040,0		53.988	419.028	
3	Trưởng ban Kiểm soát	Chuyên trách	5,42	12	1	24.000,0	0,3	31.200,0	28.080,0	336.960,0		46.374	383.334	
4	Phó Tổng Giám đốc	Chuyên trách	5,32	18	2	23.000,0	0,3	29.900,0	26.910,0	484.380,0		68.277	552.657	
5	Kế toán trưởng	Chuyên trách	5,32	12	1	21.000,0	0,3	27.300,0	24.570,0	294.840,0		45.518	340.358	
6	Thành viên HĐQT	Không chuyên trách		36	3	4.600,0	0,3	5.980,0	5.382,0		193.752		193.752	
7	Thành viên BKS	Không chuyên trách		24	2	4.600,0	0,3	5.980,0	5.382,0		129.168		129.168	
					11					1.860.300	322.920	270.969	2.454.189	

Tổng tiền lương, thù lao các thành viên trên được hạch toán vào chi phí giá thành sản xuất điện năm 2019.

2. Quỹ tiền lương, tiền thưởng ATĐ của người lao động năm 2019:

Để đảm bảo thu nhập cho người lao động trong Công ty năm 2019, Công ty lựa chọn tổng quỹ tiền lương sản xuất kinh doanh điện năm 2019 là: 79.235,17 triệu đồng

Trong đó:

- Quỹ tiền lương kế hoạch (Vkh 2019) là: 65.965,42 triệu đồng
- Quỹ thưởng an toàn điện là : 13.269,75 triệu đồng

(Quỹ tiền lương KH năm 2019 giảm so với thực hiện năm 2018 là 14,14%. Số lao động bình quân năm 2019 giảm so với số lao động thực tế bình quân năm 2018 là 6,07%)

3. Một số điều kiện tăng, giảm về Quỹ tiền lương, thù lao.

Căn cứ kết quả SXKD năm 2019, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định điều chỉnh mức tăng hay giảm quỹ tiền lương chung của Công ty: Quỹ tiền lương, thù lao HĐQT, Ban TGD, BKS, Kế toán trưởng và quỹ tiền lương, thưởng ATĐ của người lao động.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.916.852** cổ phiếu
- Số cổ phiếu đồng ý: ... **10.916.852**, đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý:0, đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác:0, đạt tỷ lệ 0 %

Điều 9. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và dự kiến kế hoạch chi trả cổ tức năm 2019

* Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	33.348,03
2	Các khoản chi phí không được trừ	1.030,39
3	Thu nhập không chịu thuế	300,00
3.1	Cổ tức được chia	300,00
4	Lợi nhuận tính thuế	34.078,42
4.1	Chi phí thuế TNDN (20%)	6.815,68
4.2	Truy thu thuế 2017	25,71
5	Lợi nhuận sau thuế	26.506,64
6	Lợi nhuận phân phối 2018	26.506,64
6.1	Quỹ đầu tư phát triển 10%	2.650,66
6.2	Quỹ thưởng ban điều hành (1,5 tháng lương của viên chức quản lý theo TT 28/2016)	283,78
6.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi (bằng 1 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động theo TT28/2016)	6.404,67
6.3.1	Trong đó: Quỹ khen thưởng 60%	3.842,80
6.3.2	Quỹ phúc lợi 40%	2.561,87
6.4	Chia cổ tức cho cổ đông 12% vốn điều lệ	15.438,60
7	Lợi nhuận còn lại của năm 2018	1.728,93
8	Lợi nhuận còn lại của năm trước	42,91
9	Lợi nhuận còn lại	1.771,84

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty xem xét quyết định Lợi nhuận còn để lại ở mục 9.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty xem xét quyết định thời gian chốt danh sách cổ đông, thời gian chi trả cổ tức năm 2018 theo quy định.

** Dự kiến kế hoạch chi trả cổ tức năm 2019:

- Dự kiến mức chi trả cổ tức năm 2019 tối thiểu là 5%.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.916.852** cổ phiếu

- Số cổ phiếu đồng ý: ... 10.916.852, đạt tỷ lệ 100 %
- Số cổ phiếu không đồng ý:0, đạt tỷ lệ 0 %
- Số cổ phiếu có ý kiến khác:0, đạt tỷ lệ 0 %

Điều 10. Miễn nhiệm TV HĐQT, đề cử, bầu bổ sung thay thế TV HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023.

1. Miễn nhiệm TV HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023:
 - Miễn nhiệm TV HĐQT đối với ông Ông Nguyễn Quang Quyền

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.916.852** cổ phiếu
- Kết quả biểu quyết: Đại hội nhất trí với tỷ lệ 100 %.

2. Bầu bổ sung TV HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023:

- Bầu bổ sung TV HĐQT đối với ông Lê Văn Diễn

Kết quả bầu cử:

- Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội: **10.916.852** cổ phiếu
- Kết quả bầu cử: Đại hội nhất trí với tỷ lệ 100 %.
- Ông Lê Văn Diễn trúng cử TVHĐQT nhiệm kỳ 2018-2023

Điều 11. Triển khai thực hiện Nghị quyết.

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 20 tháng 5 năm 2019.

2. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của mình phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện tới Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Đại hội thông qua Nghị quyết với 100 % cổ đông và đại diện cổ đông tán thành./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA - CHỦ TỊCH HĐQT**



Tổng Đức Chính

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động của HDQT, ban điều hành năm 2018
và kế hoạch năm 2019

Phần thứ nhất

Báo cáo kết quả hoạt động năm 2018

1. Tình hình chung.

Năm 2018, Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình tiếp tục thực hiện cơ chế dịch vụ phụ trợ (sản xuất theo cơ chế huy động của Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia, phương thức vận hành chủ yếu một đến hai tổ Lò Máy và sẵn sàng đáp ứng phương thức vận hành khi Hệ thống điện huy động thêm, đồng thời phải phối hợp chặt chẽ với địa phương trong việc cung cấp nước cho tưới tiêu nông nghiệp.

Tình hình cung cấp nhiên liệu than gặp nhiều khó khăn do nguồn cung không đáp ứng về khối lượng và chất lượng, đặc biệt là các tháng cuối năm.

Năm 2018, EVN chậm ký phụ lục hợp đồng mua bán điện năm 2018 nên việc thanh toán doanh điện năng gặp khó khăn, doanh thu từ sản xuất điện các tháng đầu năm không cao: Từ tháng 01 đến tháng 7/ 2018 EVN chỉ tạm thanh toán doanh thu điện năng cho các tháng thực hiện bằng 50% trên cơ sở giá điện năng thanh toán của năm 2017. Kế hoạch thay thế bản thể turbine số 1 bị chậm so với dự kiến, phải điều chỉnh sang đầu năm 2019.

Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 đã định hướng hoạt động trong năm là tăng cường quản lý các mặt, tối ưu hóa chi phí, nâng cao năng suất lao động, cố gắng cao nhất đảm bảo hệ số khả dụng của các tổ máy đáp ứng yêu cầu khi có phương thức huy động, cố gắng tăng doanh thu, lợi nhuận đảm bảo ổn định việc làm, đời sống cho người lao động và lợi ích của các nhà đầu tư.

2. Đánh giá tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị năm 2018.

2.1 Hoạt động của HDQT:

Năm 2018, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 vào ngày 01/6/2018 và Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 07/12/2018. Đại hội đã bầu HDQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023, sửa đổi điều lệ, quy chế quản trị theo quy định pháp luật, phù hợp với quy định của ngành.

HDQT đã tiến hành họp 04 phiên họp về những nội dung sau đây:

2.1 Phiên họp lần thứ nhất ngày 03/4/2018 ban hành nghị quyết 99/NQ-NBTPC –HDQT với các nội dung đề trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

2.2 Phiên họp lần thứ hai ngày 01/6/2018 sau đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 bầu chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 biên bản họp số 139/NQ-NBTPC-HĐQT;

2.3 Phiên họp lần thứ ba ngày 07/8/2018 ban hành nghị quyết số 203/NQ-NBTPC-HĐQT: Thông qua kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2018 và đề ra phương hướng nhiệm vụ các tháng còn lại năm 2018, thống nhất thời gian chi trả cổ tức năm 2017.

2.4 Phiên họp lần thứ tư ngày 07/12/2018 ban hành nghị quyết số 835/NQ-NBTPC-HĐQT: Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 11 tháng đầu năm 2018, thông qua dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019. Thống nhất thời gian chốt danh sách cổ đông nhận tạm ứng cổ tức năm 2018.

Ngoài những phiên họp chính thức Hội đồng quản trị đã thực hiện 62 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản, ban hành các quyết định triển khai nhiệm vụ năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019.

Các Nghị quyết/quyết định của HĐQT đã bám sát vào mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông giao.

2.5 Tình hình thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường năm 2018.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông, trong đó phê duyệt các quyết định liên quan đến quyền lợi của các cổ đông:

- Chi trả cổ tức của năm 2017 là 12% VĐL và 3% VĐL từ nguồn lợi nhuận từ các năm trước để lại vào tháng 9/2018 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên;
- Chia cổ tức của bằng nguồn lợi nhuận còn lại của các năm trước với mức 10,2% VĐL vào tháng 10/2018;
- Chi tạm ứng cổ tức năm 2018 là 5% theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 07/12/2018 vào tháng 1/2019;

3. Kết quả sản xuất kinh doanh.

a) Kết quả sản xuất kinh doanh:

Năm 2018, với những khó khăn và thuận lợi như trên, dưới sự lãnh đạo của HĐQT, sự chỉ đạo quyết liệt của ban điều hành, Công ty thực hiện được một số kết quả chỉ tiêu chính: *Phụ lục 1*

b) Công tác vận hành.

Phương thức vận hành trong năm chủ yếu một đến hai tổ Lò Máy. Ngoài ra, Công ty đã tranh thủ các điều kiện thuận lợi, phối hợp với địa phương và sự huy động của Điều độ Quốc gia để phát điện và cung cấp nước tưới cho nông nghiệp, cân đối hợp lý các phương thức để phát sản lượng cao, tăng hiệu suất vận hành, thực hiện tốt các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật. Công ty chú trọng nhiều đến công tác bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị, tăng độ tin cậy vận hành, giảm số lần phải ngừng sự cố, đáp ứng phương thức phương thức huy động. Suất sự cố năm đạt 0,073 / 0,35 KJ.

c) Công tác sửa chữa lớn.

Tập trung bảo dưỡng, sửa chữa lớn các thiết bị theo kế hoạch, đảm bảo chất lượng và tiến độ sửa chữa. Hoàn thành kế hoạch đại tu, trung tu các tổ lò hơi, máy phát, máy biến áp và 52 hạng mục của 9 danh mục thiết bị lẻ. Tổng giá trị sửa chữa lớn trong năm 2018 là 41,42 tỷ đồng/44,47 tỷ đồng KH.

Thay mới xong bản thể Turbine số 2 theo “Đề án nâng cao hiệu quả vận hành và năng suất lao động”, đưa vào vận hành thương mại đảm bảo công suất và hiệu suất thiết kế.

Kế hoạch thay thế bản thể turbine số 1 bị chậm so với dự kiến phải chuyển tiếp sang năm 2019.

c) Công tác quản trị doanh nghiệp:

- Hoàn thiện các quy định quản lý doanh nghiệp, đảm bảo công ty hoạt động minh bạch, đơn giản, hiệu quả, tuân thủ các quy định của Nhà nước, pháp luật.

Kiện toàn mô hình tổ chức và chức năng nhiệm vụ của một số phòng nghiệp vụ theo Quyết định số 146/QĐ-EVN ngày 22/5/2018 của Tập đoàn điện lực Việt Nam về việc phê duyệt cơ cấu tổ chức và định biên lao động.

Củng cố đội ngũ cán bộ quản lý của công ty, xây dựng quy hoạch cán bộ cho giai đoạn 2018-2020 và giai đoạn 2020-2025. Bổ nhiệm mới 05 chức vụ trưởng/phó các đơn vị, luân chuyển 02 vị trí chức danh cán bộ lãnh đạo các đơn vị. Cử 01 cán bộ tham gia học lớp quản lý cấp 3, 08 cán bộ quản lý tham gia học tập lớp quản lý cấp 4 do Tổng công ty phát điện 3 tổ chức. Đào tạo nâng cao nghiệp vụ và đào tạo sử dụng các phần mềm dùng chung trong Tập đoàn và Tổng Công ty Phát điện 3.

Phát huy tính sáng tạo trong sản xuất và quản lý, áp dụng các đề tài, sáng kiến cải tiến kỹ thuật vào thực tế sản xuất mang lại hiệu quả cao. Năm 2018, có 26 sáng kiến kỹ thuật và quản lý được công nhận.

Tập trung thực hiện các biện pháp có liên quan đến tăng cường công tác quản trị, quản lý kỹ thuật, quản lý tài chính, quản lý vật tư và quản lý lao động, thực hành tiết kiệm, tối ưu hóa chi phí nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Triển khai thực hiện đánh giá hiệu quả công việc (KPI)

Điều chuyển nhân lực hợp lý giữa các bộ phận, đơn vị phù hợp với yêu cầu thực tế sản xuất.

Tiếp tục thực hiện lộ trình giảm nhân lực, tăng năng suất lao động. Không tuyển mới lao động. Giải quyết chế độ và chấm dứt hợp đồng với người lao động đến tuổi nghỉ hưu, chuyển công tác. Số lao động đến thời điểm 31/12/2018 là 450 người.

d) Đảm bảo việc làm và đời sống cho người lao động

Thực hiện chính sách tiền lương mới theo Quyết định số 234/QĐ-EVN ngày 24/8/2018 của Tập đoàn điện lực Việt Nam. Đảm bảo mức thu nhập của người lao động 13 triệu đồng/người/tháng. Thực hiện đúng thỏa ước lao động tập thể, nghị quyết Hội nghị người lao động. Các chế độ chính sách liên quan đến người lao động được thực hiện kịp thời và đầy đủ.

Thăm hỏi, động viên kịp thời người lao động khi có ốm, đau, bệnh tật, góp phần nâng cao tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, tạo mọi điều kiện thuận lợi để người lao động an tâm làm việc. Đảm bảo các trang bị bảo hộ lao động, an toàn để người lao động an tâm làm việc.

Thực hiện nghiêm túc pháp luật về bảo vệ môi trường, tích cực phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước và địa phương trong việc kiểm tra, giám sát công tác môi trường. Các thông số về môi trường đạt yêu cầu, không có các khiếu kiện, không có ý kiến phàn nàn của nhân dân và chính quyền địa phương về tác động đến môi trường của hoạt động nhà máy.

Định kỳ đo kiểm các thông số môi trường, cung cấp và truyền dẫn số liệu đo online môi trường khí thải về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình.

Tổ chức các hoạt động truyền thông, tiếp xúc cộng đồng, tuyên truyền để người dân và chính quyền địa phương hiểu rõ về công nghệ nhiệt điện đốt than và các công nghệ kỹ thuật bảo vệ môi trường của nhà máy đang áp dụng.

Theo Quyết định số 452/QĐ-TTg ngày 12/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Công ty đã thực hiện phân tích chất lượng tro xỉ đạt tiêu chuẩn TCVN 12249:2018 và được cấp giấy chứng nhận hợp chuẩn tro xỉ nhà máy nhiệt điện đốt than làm vật liệu san lấp, đồng thời phê duyệt Đề án xử lý và tiêu thụ tro xỉ;

e) Công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

Thành lập và kiện toàn đội ngũ an toàn vệ sinh viên. Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc chế độ BHLĐ, nội quy lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường. Phối hợp và tổ chức các khóa học bồi huấn về an toàn, vệ sinh lao động.

Thực hiện kế hoạch diễn tập về phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Thực hiện đo kiểm môi trường lao động theo quy định. Trang bị đầy đủ các điều kiện và thiết bị an toàn cho người lao động làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại.

4. Đánh giá kết quả giám sát ban điều hành.

Năm 2018, Ban điều hành đã bám sát các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đề ra, chỉ đạo thực hiện những biện pháp và những giải pháp quyết liệt, kịp thời, tranh thủ những thời cơ thuận lợi để tập trung cho sản xuất nhằm đảm bảo sản xuất an toàn, lâu dài, hiệu quả. Ban Tổng Giám Đốc đã phát động thi đua sản xuất thông qua Hội nghị người lao động, cùng với tập thể người lao động đã nỗ lực phấn đấu, thi đua lao động sản xuất, kinh doanh, đảm bảo sản xuất an toàn, hiệu quả, phấn đấu tăng doanh thu, giảm chi phí để tăng lợi nhuận. Đảm bảo quyền lợi, lợi ích hài hòa cho tập thể người lao động và các cổ đông. Ban Tổng giám đốc báo cáo HĐQT định kỳ và báo cáo xin ý kiến HĐQT kịp thời những vấn đề đột xuất, phát sinh trong sản xuất, kinh doanh.

5. Công tác lãnh đạo định hướng chiến lược.

HĐQT đã lãnh đạo tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018. Việc công bố thông tin báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước, sơ giao dịch chứng khoán Hà nội đúng yêu cầu, tuân thủ về thời gian theo quy định của pháp luật.

Đã duy trì các cuộc họp định kỳ, quyết định các vấn đề trong thẩm quyền quy định, xác định các chủ trương chính sách lớn về các mặt hoạt động của công ty.

6. Công tác kiểm tra giám sát.

HĐQT đã có nhiều ý kiến về việc giám sát trong quá trình thực hiện công tác mua sắm, đấu thầu, thủ tục pháp lý đảm bảo đúng quy định, nhằm mục tiêu tối ưu hóa chi phí sản xuất giảm giá thành, mang lại lợi nhuận cao nhất.

*Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT:

Hội đồng quản trị NBTPC với tỷ lệ thành viên HĐQT không điều hành chiếm tỷ lệ cao (4/5 thành viên không điều hành), mặc dù các thành viên ở các đơn vị, vị trí địa lý xa, nhưng dưới sự điều hành của Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT vẫn bố trí tham dự các buổi họp định kỳ đầy đủ, nội dung các phiên họp, lấy ý kiến bằng văn bản có nhiều những ý kiến phản biện mang lại những quyết định đúng đắn nhất, mang tính khách quan; tỷ lệ đồng thuận trong việc quyết định các vấn đề trong quản lý với tỷ lệ cao, điều này khẳng định HĐQT NBTPC là một tập thể đoàn kết, tất cả vì mục tiêu của công ty.

Phần thứ hai

Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

1. Nhận định tình hình.

Năm 2019, Công ty tiếp tục thực hiện theo cơ chế phát điện Dịch vụ phụ trợ, tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD cũng còn nhiều khó khăn, thiết bị vẫn tiềm ẩn những phát sinh dễ xảy ra sự cố; Giá than tăng ở mức cao; Sức ép về tối ưu hóa chi phí, nâng cao năm suất lao động phải tiến hành đồng bộ, năng lực cạnh tranh thấp do giá thành sản xuất cao, việc phân đấu phát sản lượng cao là khó khăn, làm ảnh hưởng tới việc phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh.

2. Mục tiêu của năm 2019.

a) Nhận định tình hình chung: Công ty tiếp tục thực hiện theo cơ chế sản xuất Dịch vụ phụ trợ (như 2018). Về tình hình thiết bị vẫn tiềm ẩn những phát sinh dễ xảy ra sự cố. Năng lực cạnh tranh tại thị trường điện của công ty thấp do công nghệ thiết bị lạc hậu.. dẫn đến khả năng cơ hội được phát sản lượng cao là khó, ảnh hưởng không tốt đến kế hoạch doanh thu và kế hoạch lợi nhuận.

b) Một số chỉ tiêu chính năm 2019.

- Kế hoạch sản lượng tạm dự kiến là 517 triệu kwh và kế hoạch doanh thu, chi phí tạm tính. (phụ lục 2)

- Sản lượng 517 triệu kwh thực hiện được khi NBTPC được Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia huy động. HĐQT nhận thấy các chỉ tiêu về kế hoạch sản lượng năm 2019 cao hơn năm 2018. Về thiết bị thì hoàn toàn có thể đáp ứng nhưng còn phụ thuộc vào sự huy động vận hành các tổ lò máy của Tập đoàn điện lực Việt Nam vì năm 2019 công ty vẫn thực hiện “Cơ chế dịch vụ phụ trợ” và tiến

hành thay thế turbine số 1 từ năm 2018 chuyển sang. Tuy nhiên nếu được huy động thì công ty sẽ phát được sản lượng cao hơn

- Trong trường hợp công ty không được huy động thì kế hoạch sản lượng năm 2018 chỉ bằng khoảng như các năm 2017, 2018 (Năm 2017: Kế hoạch 326 triệu kwh, thực tế đạt 328 triệu kwh; năm 2018: kế hoạch 374 triệu kwh, thực tế đạt 384 triệu kwh). Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT phê duyệt kế hoạch điều chỉnh vào cuối năm căn cứ vào kế hoạch lợi nhuận năm 2019 để tính toán sản lượng kế hoạch và kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận kèm theo.

c) Các giải pháp chính.

Để thực hiện tốt mục tiêu đó, Công ty cần tập trung phân đầu thực hiện tốt những phương hướng, nhiệm vụ cơ bản như sau:

- Chuẩn bị các điều kiện để tham gia thị trường điện vào năm 2020.
- Tích cực làm việc với các đơn vị cung ứng nhiên liệu (than) để đáp ứng yêu cầu sản xuất khi Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia huy động với phương thức cao
- Chuẩn bị thiết bị sẵn sàng đáp ứng phương thức khi A0 huy động, đáp ứng hệ số khả dụng. củng cố, sửa chữa thiết bị phù hợp theo từng thời kỳ, chủ động khắc phục các khiếm khuyết của thiết bị, không để xảy ra sự cố chủ quan, mất an toàn. Thực hiện thay bản thể Tuabin số 1 theo tiến độ (đang triển khai).
- Tiếp tục giữ vững sản xuất an toàn, kinh tế, đoàn kết trong Công ty; không ngừng nâng cao năng lực làm việc thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức Công ty; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý và người lao động.
- Bảo dưỡng, củng cố thiết bị để dự phòng sẵn sàng và vận hành tin cậy khi được huy động. Nhanh chóng khắc phục các sự cố hư hỏng thiết bị đưa vào vận hành.
- Hoàn thành các danh mục sửa chữa lớn thiết bị theo kế hoạch.
- Thực hành tiết kiệm, nâng cao năng lực quản lý. Tiếp tục thực hiện hiệu quả hơn nữa Chương trình tối ưu hóa chi phí sản xuất.
- Vận hành an toàn và khai thác hiệu quả các tổ Lò Máy, sẵn sàng đáp ứng phương thức khi được huy động, tranh thủ các điều kiện thuận lợi phát công suất cao, phân đầu hoàn thành và vượt mức kế hoạch sản lượng được giao.
- Tiếp tục vận động, tuyên truyền và điều chuyển người lao động đi làm việc tại các đơn vị theo chỉ đạo của Tổng Công ty. Sắp xếp, bố trí lao động phù hợp với tình hình nhân lực hiện nay theo hướng tinh gọn và tăng năng suất lao động.
- Thực hiện tốt chủ đề năm 2019 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam “Nâng cao hiệu quả vận hành hệ thống điện và thị trường điện”.
- Thực hiện nâng cao hiệu quả quản lý theo chương trình đánh giá hiệu quả công việc KPIs.
- Tiếp tục hiệu đính và hoàn thiện các quy định, quy chế quản lý, quản trị nội bộ cho phù hợp với thực tế.

- Duy trì và nâng cao hơn nữa hiệu quả của công tác bảo vệ môi trường. Thực hiện nghiêm các quy định của Pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Bảo đảm an toàn, không để xảy ra các tai nạn lao động, sự cố thiết bị, cháy nổ trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Đảm bảo hiệu quả SXKD, ổn định đời sống và thu nhập cho người lao động cũng như lợi ích của các nhà đầu tư.

- Đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện quy định Văn hóa doanh nghiệp, nhận diện thương hiệu, tăng cường công tác truyền thông, tiếp xúc cộng đồng.

- Thực hiện các phong trào thi đua lao động sản xuất. Tăng cường mối quan hệ với địa phương, các đơn vị trong ngành, duy trì tạo điều kiện cho các đoàn thể tham gia các phong trào thi đua có hiệu quả góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ đề ra.

Qua phân tích, đánh giá, dự báo nhu cầu và tình hình thực tế của hệ thống. Bằng các biện pháp mạnh như tập trung củng cố thiết bị đảm bảo sản xuất ổn định, an toàn, hiệu quả; tranh thủ mọi điều kiện để phấn đấu phát tăng sản lượng, tăng doanh thu, thực hành tiết kiệm sẽ cố gắng hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm 2019.

Trên đây là báo cáo tình hình và kết quả thực hiện của HĐQT năm 2018 và phương hướng một số nhiệm vụ cơ bản năm 2019. Để thực hiện tốt các nhiệm vụ đề ra HĐQT sẽ phải tăng cường chỉ đạo, bám sát tình hình thực tế, nhận định kịp thời những thay đổi phát sinh trong nhiệm kỳ để có những quyết sách đúng đắn kịp thời. HĐQT và Ban điều hành rất mong muốn nhận được sự quan tâm sâu sát, sự chia sẻ của các cổ đông. Sự ủng hộ của các quý vị là nguồn động lực mạnh mẽ để công ty vượt qua khó khăn, thử thách tiếp tục phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ năm 2019./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Tống Đức Chính

Số: 213 /BC-NBTPC-BKS

Ninh Bình, ngày 26 tháng 03 năm 2019

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
Công ty Cổ phần nhiệt điện Ninh Bình**

Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán Nước CHXHCN Việt Nam;
Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình được sửa đổi lần thứ 4 tại
Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua ngày 07/12/2018;

Căn cứ chức năng - nhiệm vụ và quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ
phần nhiệt điện Ninh Bình.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình xin được báo cáo trước Đại hội
đồng cổ đông về kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động trong năm 2018 và kế hoạch
hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 như sau :

Phần thứ nhất

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Cơ cấu thành viên của Ban kiểm soát :

Từ ngày 01/01/2018 đến 31/05/2018 thành viên BKS nhiệm kỳ 2013-2018 gồm :

- | | |
|------------------------|--------------|
| - Bà Lương Thị Thúy | - Trưởng ban |
| - Bà Phạm Thị Huyền | - Thành viên |
| - Ông Phạm Hoàng Giang | - Thành viên |

Từ ngày 01/06/2018 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 đã bầu ra Ban kiểm soát nhiệm kỳ
2018-2023 gồm :

- | | |
|------------------------------|--------------|
| - Bà Phạm Thị Thanh Bình | - Trưởng ban |
| - Bà Phạm Thị Huyền | - Thành viên |
| - Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt | - Thành viên |

Trong 03 thành viên kiểm soát hiện nay đều có trình độ Đại học là cử nhân kinh tế
chuyên ngành tài chính kế toán. Trưởng ban kiểm soát hoạt động chuyên trách tại Công ty,
các thành viên khác hoạt động kiêm nhiệm.

2. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018:

Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các chức năng nhiệm vụ được Đại hội cổ đông
giao. Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và
phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, triển khai kiểm tra giám sát các mặt hoạt
động của Công ty với những công việc sau:

Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị (HDQT),
hàng ngày được tham gia họp giao ban điều hành sản xuất của Công ty. Giám sát hoạt
động của HDQT, Tổng Giám đốc (TGD) trong quản lý điều hành hoạt động SXKD theo

Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty; xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong công tác quản lý.

Kiểm tra giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện nghị quyết ĐH ĐCD thường niên đối với HĐQT và Ban điều hành. Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Thực hiện công tác kiểm tra chứng từ tại phòng Tài chính kế toán năm 2018, đối chiếu với quy định về việc ghi chép mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo các chuẩn mực kế toán do Bộ tài chính ban hành. Kiểm soát các khoản chi phí trong SXKD cùng báo cáo tài chính quý, bán niên, năm đảm bảo tính trung thực và chính xác.

Thẩm tra báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2018 đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời phân tích tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tình hình tài chính của Công ty. Năm 2018 Công ty kiểm toán KPMG đã được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán BCTC.

Giám sát việc thực thi công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

3. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát

Ngay sau ĐHCĐ thường niên năm 2018, BKS đã họp xây dựng kế hoạch kiểm soát và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên. Trong năm 2018 Ban kiểm soát đã tổ chức họp với hình thức họp trực tiếp và họp trao đổi qua điện thoại và email kiểm soát định kỳ hàng quý, bao gồm:

- Phiên họp ngày 16/03/2018 với nội dung kiểm tra tình hình hoạt động SXKD của Công ty 6 tháng cuối năm 2017 đồng thời thẩm định nội dung báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017 và các vấn đề liên quan đến Đại hội đồng cổ đông năm 2018.

- Phiên họp ngày 08/08/2018 với nội dung kiểm tra tình hình hoạt động SXKD của Công ty 6 tháng đầu năm 2018. Thẩm định báo cáo tài chính bán niên 2018

- Ngoài tổ chức các phiên họp trực tiếp, Định kỳ quý trưởng ban kiểm soát chuyên trách tại Công ty sẽ trực tiếp kiểm tra các chứng từ tại Phòng tài chính kế toán cùng các chứng từ có liên quan tại các phòng ban chức năng. Trưởng ban kiểm soát trao đổi với các thành viên trong ban kiểm soát qua điện thoại email. Sau khi tổng hợp các ý kiến của các thành viên, Trưởng ban kiểm soát lập báo cáo kiểm soát quý gửi các cổ đông lớn khi có yêu cầu.

Qua các đợt kiểm soát Ban kiểm soát đã đưa ra được 18 kiến nghị được ghi vào biên bản và được HĐQT, Ban Tổng giám đốc ghi nhận và tiếp thu các kiến nghị của Ban kiểm soát.

4. Tiền lương thù lao của Ban kiểm soát :

Tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động năm 2018 của Ban Kiểm soát thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thông qua ngày 01/06/2018 và căn cứ kết quả SXKD của năm 2018 cụ thể như sau:

Tiền lương Trưởng ban kiểm soát chuyên trách : 37,496 triệu đồng/ tháng

Tiền thù lao thành viên kiểm soát kiêm nhiệm : 7,159 triệu đồng / tháng

Công ty đã chi và hạch toán tiền lương cho Trưởng Ban kiểm soát và thù lao cho các thành viên kiểm soát theo đúng quy định.

Phần thứ hai

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT NĂM 2018

1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ % so với kế hoạch 2018	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ % so với năm 2017
Sản lượng điện sản xuất	Triệu KWh	374,00	384,26	102,74	328,19	117,09
Sản lượng điện thương phẩm	Triệu KWh	334,73	348,17	104,02	297,43	117,06
a/ Doanh thu	Triệu đồng	755.097,23	760.261,01	100,68	707.336,95	107,48
<i>Trong đó:</i>						
- Doanh thu sản xuất điện:	Triệu đồng	746.934,81	750.586,82	100,49	696.820,14	107,72
- Hoạt động khác:	Triệu đồng	6.855,81	6.326,16	92,27	7.250,29	87,25
- DT Hoạt động tài chính lãi tiền gửi:	Triệu đồng	1.306,61	3.348,03	256,24	3.266,52	102,50
b/ Chi phí	Triệu đồng	736.768,60	726.912,98	98,66	659.671,22	110,19
<i>Trong đó:</i>						
- Chi phí sản xuất điện:	Triệu đồng	730.461,62	721.784,35	98,81	653.464,15	110,46
- Chi phí khác:	Triệu đồng	6.306,98	5.128,63	81,32	6.207,07	82,63
c/ Lợi nhuận trước thuế:	Triệu đồng	18.328,63	33.348,03	181,95	47.665,73	69,96
e/ Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	14.662,90	26.506,64	180,77	37.878,24	69,98

Trong năm 2018, các chỉ tiêu hoạt động chính của Công ty đều đạt và vượt so với kế hoạch mà ĐHĐCĐ đã đề ra, so với thực hiện năm 2017 các chỉ tiêu đều tăng trưởng tốt. Doanh thu năm 2018 đạt 760,26 tỷ/755,09 tỷ đồng tăng hơn 5,1 tỷ đạt 100,68% so với kế hoạch; tăng 52,9 tỷ đạt 107,48% so với năm 2017. Lợi nhuận sau thuế đạt 26,5 tỷ/14,66 tỷ tăng hơn so với kế hoạch 11,84 tỷ đạt 180,77%; giảm 11,37 tỷ đạt 70% so với lợi nhuận năm 2017. Công ty cần chú ý kiểm soát chi phí giảm giá thành tăng lợi nhuận trong năm tới.

2. Các chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính năm 2018

Sau khi xem xét thẩm tra BCTC đã được kiểm toán, Ban kiểm soát hoàn toàn đồng ý với Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH KPMG Việt Nam; Ban kiểm soát công ty nhất trí xác nhận số liệu tại BCTC năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam. được thể hiện như sau:

2.1 Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2018

Chỉ tiêu	Mã số	Tại ngày 01/01/2018	Tại ngày 31/12/2018
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	358.681,00	315.092,78
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	78.340,20	94.794,16
1. Tiền	111	15.840,20	34.794,16
2. Các khoản tương đương tiền	112	62.500,00	60.000,00
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		5.500,00
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	218.011,87	175.379,06
IV. Hàng tồn kho	140	61.950,85	38.680,22
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	378,08	739,35
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	36.065,55	72.604,10
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	-	-
II. Tài sản cố định	220	14.809,72	62.449,89
1. Tài sản cố định hữu hình	221	14.809,72	62.449,89
III. Bất động sản đầu tư	230	-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	2.138,41	1.877,92
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	2.500,00	2.500,00
VI. Tài sản dài hạn khác	260	16.617,42	5.776,29
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	394.746,55	387.696,87

Chỉ tiêu	Mã số	Tại ngày 01/01/2018	Tại ngày 31/12/2018
A. NỢ PHẢI TRẢ	300	121.699,01	135.592,24
I. Nợ ngắn hạn	310	121.699,01	135.592,24
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	64.738,20	87.997,66
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14.421,06	10.575,27
4. Phải trả người lao động	314	33.479,93	24.073,53
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	311,53	242,20
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.930,40	8.898,98
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	3.817,89	3.804,60
II. Nợ dài hạn	330	-	-
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	273.047,54	252.104,63
I. Vốn chủ sở hữu	410	273.047,54	252.104,63
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	128.655,00	128.655,00
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	26.856,74	34.471,98
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	65.112,63	68.860,85
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	52.423,18	20.116,80
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	394.746,55	387.696,87

***Phân tích tình hình Tài chính của Công ty trong năm 2018 :**

Tại thời điểm 31/12/2018 tổng nguồn vốn của công ty là 387,696 tỷ đồng giảm 7,049 tỷ đồng so với đầu năm. Nguyên nhân là do trong năm 2018, Công ty thực hiện việc chi trả thêm cổ tức từ lợi nhuận để lại trong các năm với tỷ lệ 10,2% vốn điều lệ và tạm ứng chi cổ tức năm 2018 với tỷ lệ 5% vốn điều lệ nên tổng nguồn vốn giảm so với đầu năm.

- Tài sản ngắn hạn:

+ Tại thời điểm 31/12/2018: Tài sản ngắn hạn là 315,092 tỷ đồng giảm 43,588 tỷ đồng so với đầu năm (358,68 tỷ đồng) tương đương giảm 14 % chủ yếu là do các khoản phải thu ngắn hạn giảm 42,63 tỷ đồng, hàng tồn kho giảm 23,27 tỷ đồng, nhưng tiền và

các khoản tương đương tiền tăng 16,45 tỷ đồng, khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tăng 5,5 tỷ đồng. Khoản nợ phải thu giảm so với đầu năm cho thấy trong năm Công ty đã thu hồi công nợ kịp thời từ đó làm tăng tiền và các khoản tương đương tiền trong năm. Hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2018 giảm so với đầu năm là do cuối năm lượng than dự trữ cho sản xuất điện thấp, Công ty cần có ý kiến với đơn vị cung cấp than về việc ổn định và cung cấp than đủ dự trữ phục vụ sản xuất.

- Tài sản dài hạn:

+ Tại thời điểm 31/12/2018: Tài sản dài hạn là 72,60 tỷ đồng tăng 36,54 tỷ đồng so với đầu năm (36,065 tỷ đồng) tương đương tăng 50% do TSCĐ hữu hình tăng 47,64 tỷ chủ yếu là trong tháng 12/2018 đã hoàn thành thay mới bản thể tuabin số 2 tăng nguyên giá TSCĐ 46 tỷ và chi phí trả dài hạn giảm 10,84 tỷ đồng

- Nợ phải trả:

+ Tại thời điểm 31/12/2018: Nợ phải trả là 135,59 tỷ đồng tăng 13,89 tỷ đồng so với đầu năm (121,7 tỷ đồng) tương đương tăng 10% chủ yếu là do Nợ ngắn hạn tăng 13,89 tỷ đồng.

- Vốn chủ sở hữu:

+ Tại thời điểm 31/12/2018: Vốn chủ sở hữu là 252,1 tỷ đồng giảm 20,94 tỷ đồng so với đầu năm (273,05 tỷ đồng) tương đương giảm 8 % chủ yếu là do lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giảm 32,3 tỷ đồng là do trong năm 2018 Công ty thực hiện việc chi trả thêm cổ tức từ lợi nhuận để lại và tạm ứng chi cổ tức năm 2018, ngoài ra quỹ đầu tư phát triển tăng 3,75 tỷ đồng, vốn khác của CSH tăng 7,61 tỷ đồng.

* Về cơ cấu tài sản của Công ty: Xét về cơ cấu tài sản tại thời điểm 31/12/2018: tỷ lệ tài sản ngắn hạn chiếm 81,27%, còn tài sản dài hạn chiếm 18,72% trên tổng tài sản. So với đầu năm cơ cấu tài sản thay đổi đầu tư tài sản dài hạn tăng 9,62%.

* Về cơ cấu nguồn vốn của công ty: Xét về cơ cấu nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2018: Nợ phải trả trên tổng nguồn vốn chiếm 35%, vốn chủ sở hữu chiếm 65% trên tổng nguồn vốn.

2.2 Các chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính năm 2018.

Chỉ tiêu	Đơn vị	Tại thời điểm 31/12/2017	Tại thời điểm 31/12/2018
1.Các chỉ tiêu về tình hình và khả năng thanh toán			
1.1.Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	2,95	2,32
1.2.Khả năng thanh toán nhanh	Lần	2,44	2,04
1.3.Khả năng thanh toán tức thời	Lần	0,64	0,70
2.Các chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn và tài sản			
2.1.Nợ phải trả trên tổng tài sản	%	30,83	34,97
2.2.Nguồn vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn	%	69,17	65,03
2.3.Nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu	Lần	0,43	0,52
2.4.Tài sản lưu động trên tổng tài sản	%	90,86	81,27
2.5.Tài sản cố định trên tổng tài sản	%	3,75	16,11
3.Các chỉ tiêu về lợi nhuận và hiệu quả sử dụng vốn			
3.1.Hệ số sinh lợi của doanh thu (ROS)	%	5,36	3,49
3.2.Hệ số sinh lợi của tài sản (ROA)	%	9,60	6,84

3.3.Hệ số sinh lợi của vốn chủ sở hữu (ROE)	%	13,87	10,51
3.4 Hệ số sinh lời cổ phần thường (EPS)	đ/CP	2.944,17	2.060,29

Qua bảng chỉ tiêu tài chính năm 2018 trên cho ta thấy:

Các chỉ tiêu về tình hình khả năng thanh toán tại 31/12/2018 đều đảm bảo >1 và cao hơn so với đầu năm cho thấy Công ty đảm bảo khả năng thanh toán nhanh đảm bảo trang trải các khoản nợ, đủ khả năng thanh toán nợ ngắn hạn, tình hình tài chính của Công ty khả quan.

Các chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn và tài sản:

Các chỉ tiêu về nợ phải trả trên tổng tài sản (hoặc tổng nguồn vốn) chỉ số này tăng nhẹ so với thời điểm đầu năm, Công ty không phụ thuộc vào hình thức huy động bằng vốn vay nợ, tại thời điểm 31/12/2018 công nợ chưa thanh toán các khoản nợ phải trả tăng bản chất công ty tạm thời chiếm dụng từ nợ phải trả ngắn hạn từ nhà cung cấp nhưng xét thấy chỉ tiêu khả năng thanh toán tức thời tăng hơn so với đầu năm cho thấy công ty có thể đáp ứng nhanh chóng khoản nợ ngắn hạn trong thời gian ngắn.

Chỉ tiêu vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn của Công ty đạt 65,03% cho thấy Công ty luôn bảo toàn về nguồn vốn chủ sở hữu, luôn tự chủ về mặt tài chính.

Chỉ tiêu tài sản lưu động trên tổng tài sản giảm từ đó chỉ tiêu TSCĐ trên tổng tài sản tăng cho thấy Công ty thay đổi cơ cấu ưu tiên đầu tư TSCĐ đưa vào sản xuất nhằm giảm giá thành sản xuất điện trong tương lai.

Tại thời điểm 31/12/2018, các chỉ tiêu hệ số sinh lợi của doanh thu (ROS) tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA), chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) đều dương chứng tỏ Công ty làm ăn có lãi, tuy vậy so với cùng kỳ năm trước năm nay giảm nhẹ. Công ty cần chú ý kiểm soát chi phí tốt giảm giá thành tăng lợi nhuận để đảm bảo năm tới các chỉ số này tăng.

3. Hoạt động của HĐQT và công tác điều hành của TGD trong năm 2018

Trong năm 2018, ngoài ĐHCĐ thường niên năm 2018, vào ngày 07/12/2018 Công ty Cổ phần nhiệt điện Ninh Bình đã tổ chức ĐHCĐ bất thường về việc thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty lần thứ 4, sửa đổi Quy chế Quản trị nội bộ và tạm ứng cổ tức năm 2018. Năm 2018, HĐQT đã họp 04 lần và ban hành 04 Nghị quyết có những quyết định chỉ đạo kịp thời nhằm đưa ra những giải pháp hữu hiệu để hoàn thành những chỉ tiêu mà ĐHCĐ đã đề ra.

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và Tổng giám đốc Công ty trong năm 2018, Ban kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị và điều hành Công ty.

Báo cáo hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty, các văn bản, Nghị quyết của HĐQT phù hợp với luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, nêu rõ những khó khăn tác động trong năm, những kết quả tiến bộ đạt được, đồng thời nêu rõ những vấn đề còn tồn tại chưa hoàn thành và đề ra các giải pháp thực hiện trong năm 2019.

4. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018

Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018.

Thực hiện phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2017 cho các cổ đông, trích lập các quỹ theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua ngày 01/06/2018.

Chi trả thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2018 theo đúng mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua.

Nhìn chung năm 2018, Công ty đứng trước những khó khăn, nhất là thiên tai diễn biến bất thường cộng thêm việc cung cấp than của đơn vị cung cấp gặp nhiều khó khăn do nguồn cung không đáp ứng về khối lượng và chất lượng, đặc biệt là các tháng cuối năm nên không chủ động được phương thức phát điện làm ảnh hưởng đến công tác huy động sản lượng điện phát dẫn đến ảnh hưởng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT và Tổng giám đốc đã có nhiều biện pháp tích cực chỉ đạo, điều hành thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT, cùng với sự nỗ lực của các phòng ban, phân xưởng và toàn thể người lao động trong Công ty đã triển khai việc thực hiện nhiệm vụ vượt kế hoạch được giao, SXKD có lãi, đảm bảo việc làm cho người lao động với thu nhập ổn định, duy trì và bảo toàn vốn của các cổ đông.

5. Đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát và HĐQT, TGD và các cổ đông

HĐQT Công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát, Tổng giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi yêu cầu.

Hội đồng quản trị Công ty, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban, phân xưởng trong công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà được Đại hội đồng cổ đông giao. Đối với cổ đông Công ty, Ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty về điều hành của HĐQT và Tổng Giám đốc.

6. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018

Báo cáo tài chính năm 2018 bao gồm Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động SXKD, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo các chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Hệ thống chứng từ, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu giữ theo đúng quy định.

Các báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.

Ý kiến của Kiểm toán viên, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018. Kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các

chuẩn mực Kế toán Việt Nam. Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

7. Đề xuất và kiến nghị

Để Công ty hoàn thành các chỉ tiêu năm 2019 được Đại hội đồng cổ đông thường niên biểu quyết thông qua, nhằm hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình điều hành mọi hoạt động SXKD của Công ty, Ban kiểm soát đưa ra một số kiến nghị, giải pháp cụ thể như sau:

1. Không ngừng nâng cao công tác quản trị và điều hành, đảm bảo tạo điều kiện tối đa và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ điều hành để Công ty phát triển bền vững đạt và vượt các chỉ tiêu kinh doanh, tài chính ĐHĐCĐ giao, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa cho Công ty và cổ đông của Công ty.

2. Ban TGD chỉ đạo phần đầu sớm đưa tuarbine số 1 vào vận hành, đồng thời đưa ra các giải pháp nhằm hạ giá thành sản xuất điện sớm trở lại tham gia thị trường phát điện cạnh tranh trong năm 2020.

3. HĐQT chỉ đạo, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất, nhằm tiết kiệm tối đa chi phí như suất tiêu hao nguyên nhiên vật liệu và điện tự dùng, sửa chữa lớn và các chi phí bằng tiền nhằm hạ giá thành sản xuất để tối ưu hóa lợi nhuận.

4. Đẩy mạnh công tác đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; Nghiên cứu xây dựng cơ chế lao động, tiền lương gắn liền với hiệu quả công việc; rà soát, bố trí sử dụng lao động tối ưu, tiết kiệm. Triển khai có hiệu quả hệ thống KPI. Thực hiện đào tạo bồi dưỡng cán bộ trong diện quy hoạch và đánh giá cán bộ thông qua các tiêu chí đánh giá cán bộ.

5. Nâng cao ý thức học tập trong người lao động cùng với việc chấp hành quy trình vận hành nhất là quy trình an toàn điện tránh để xảy ra sai sót trong thao tác gây mất an toàn.

6. Tích cực làm việc với các đơn vị cung cấp than để đáp ứng yêu cầu sản xuất khi Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia huy động với phương thức cao.

7. Thường xuyên phối hợp giữa chính quyền và các tổ chức đoàn thể, duy trì sự đồng thuận cao thông qua việc tổ chức thực hiện quy chế dân chủ; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng và công tác xã hội.

8. Về đề xuất đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019:

Căn cứ văn bản số: 806/GENCO3- TCKT ngày 14/3/2019 về việc ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm của Tổng công ty phát điện 3 yêu cầu Công ty tiếp tục ký hợp đồng với Công ty TNHH KPMG Việt Nam thực hiện kiểm toán năm 2019.

Phần thứ ba
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2019

1. Tham dự các cuộc họp giao ban sản xuất của Công ty và các cuộc họp của HĐQT.
2. Giám sát HĐQT, Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, Điều lệ Công ty.
3. Định kỳ hàng quý kiểm tra chứng từ tại phòng Tài chính kế toán và các phòng ban liên quan để kịp thời phát hiện những thiếu sót. Từ đó đưa ra những kiến nghị đề xuất với HĐQT và Ban tổng Giám đốc.
4. Tiếp tục thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của các cổ đông, góp sức lực của Ban kiểm soát để hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2019.
5. Thẩm định các BCTC, đánh giá phân tích tình hình tài chính cũng như việc bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu một cách trung thực và khách quan.
6. Thực hiện báo cáo thường xuyên, báo cáo định kỳ theo quy định.
7. Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ, cập nhật chế độ chính sách mới.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ công tác của Ban kiểm soát trong năm 2019 trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT Công ty;
- BGĐ Công ty;
- Lưu: VP, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban



Phạm Thị Thanh Bình